

Ngày	2,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.3%	-17.2%	-7.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,000 - 6,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	29
Số lượng CPLH (CP)	12,130,776
KLGD BQ 20 phiên (CP)	60
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.15
EPS	-4,825
P/E	-0.5

DT thuần

Q1/24

34.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.9| -30.0%

YoY: ▼17.6| -33.6%

LN trước thuế

Q1/24

-9.32

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.1| 56.5%

YoY: ▲ 3.08| 24.9%

LN sau thuế

Q1/24

-9.32

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.1| 56.5%

YoY: ▲ 3.08| 24.9%

ROA

2023

-16.6%

+/- YoY: ▼ 3.4%

DT thuần

2023

188

tỷ VNĐ

YoY: ▼84.0| -30.8%

LN trước thuế

2023

-61.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.40| -15.7%

LN sau thuế

2023

-61.6

tỷ VNĐ

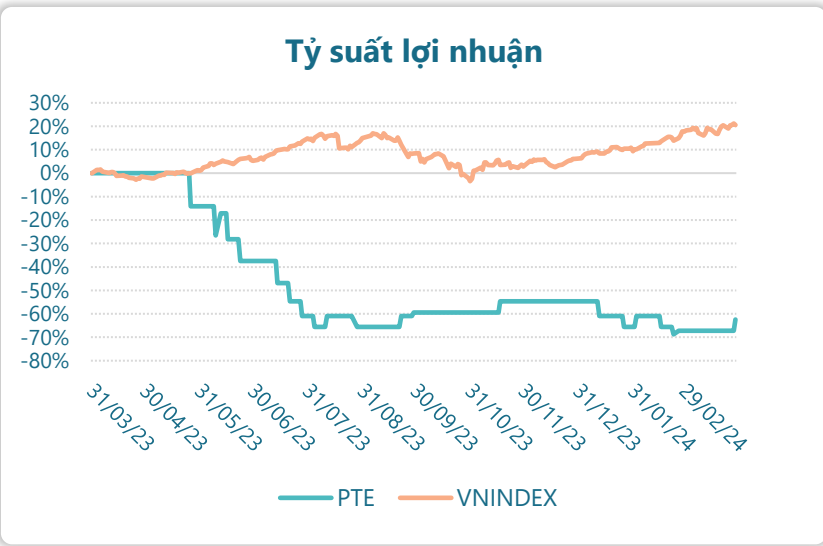
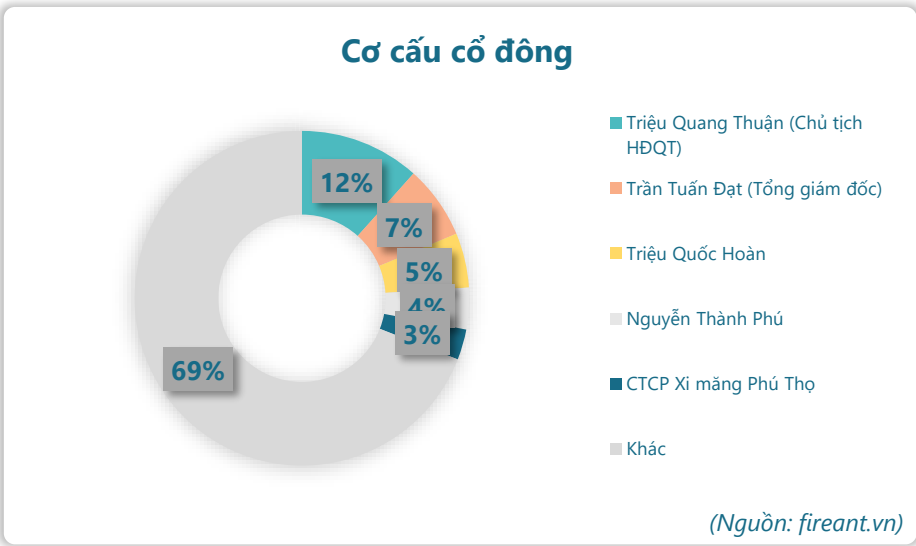
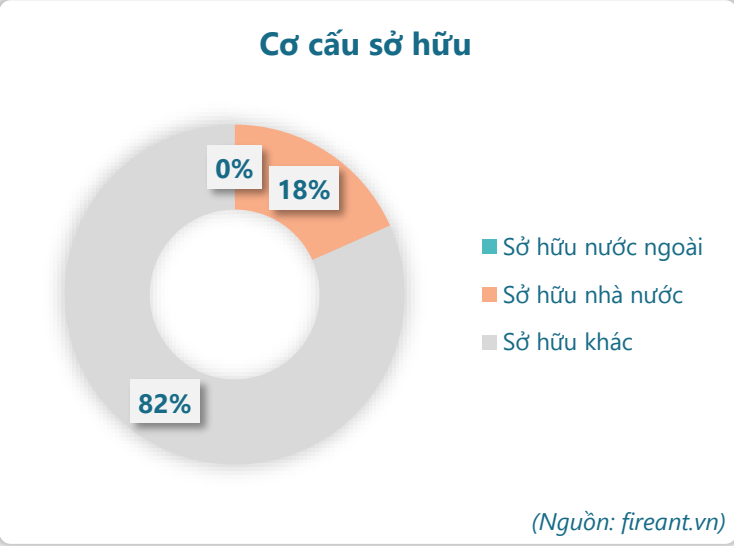
YoY: ▼8.40| -15.7%

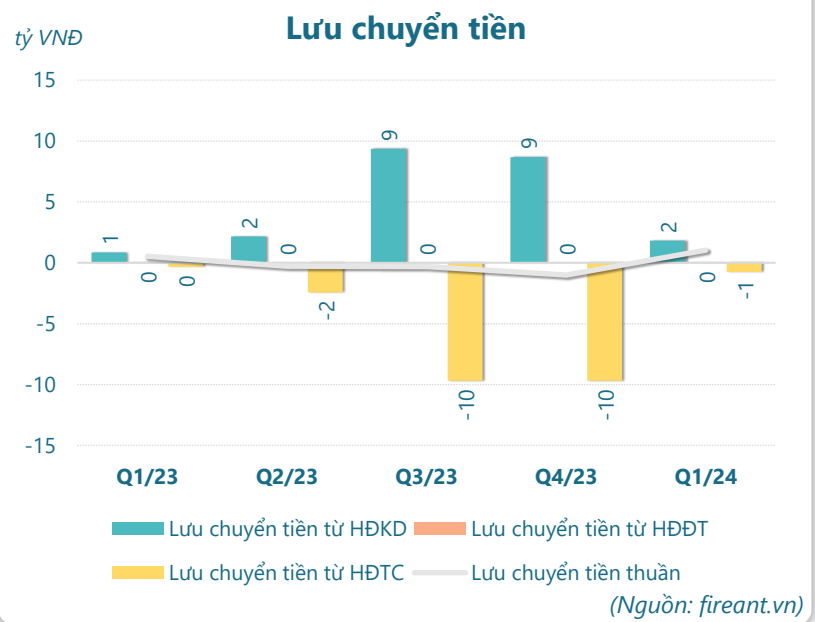
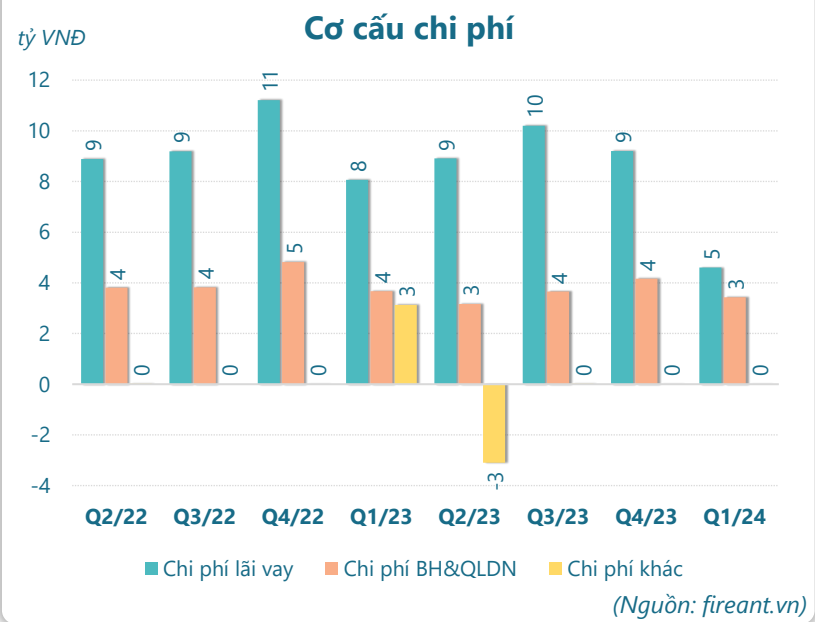
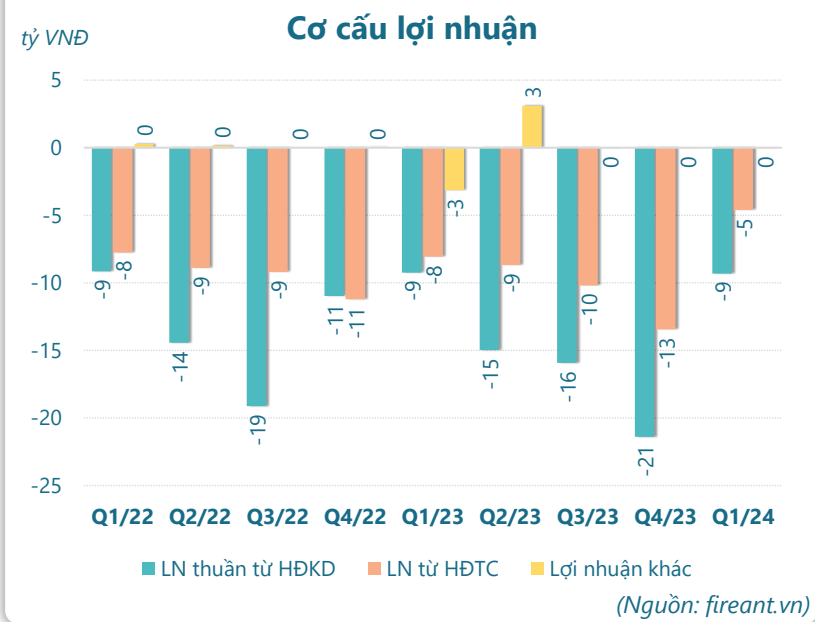
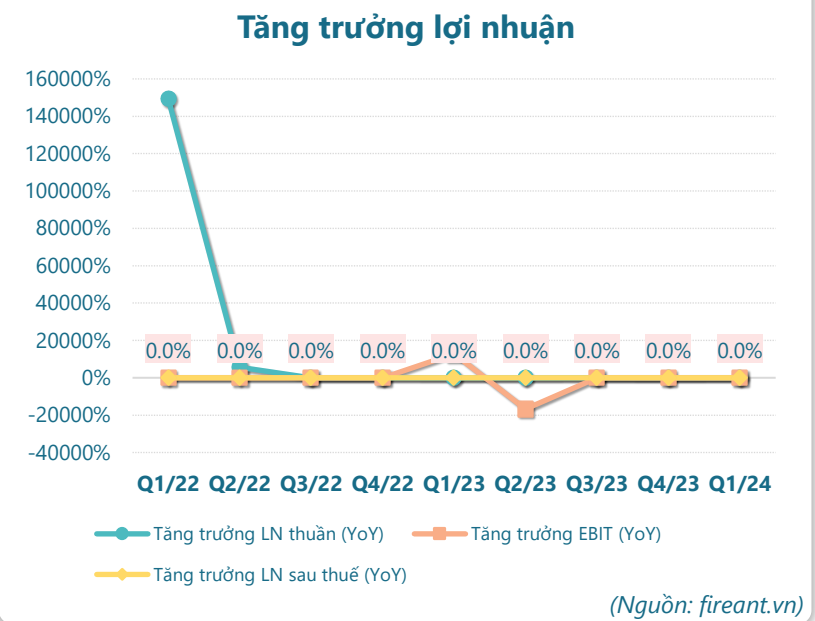
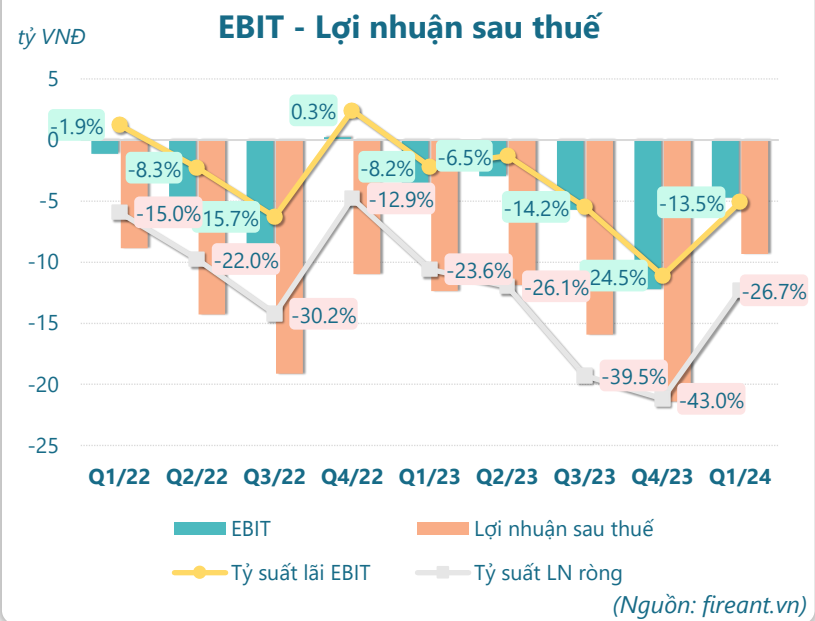
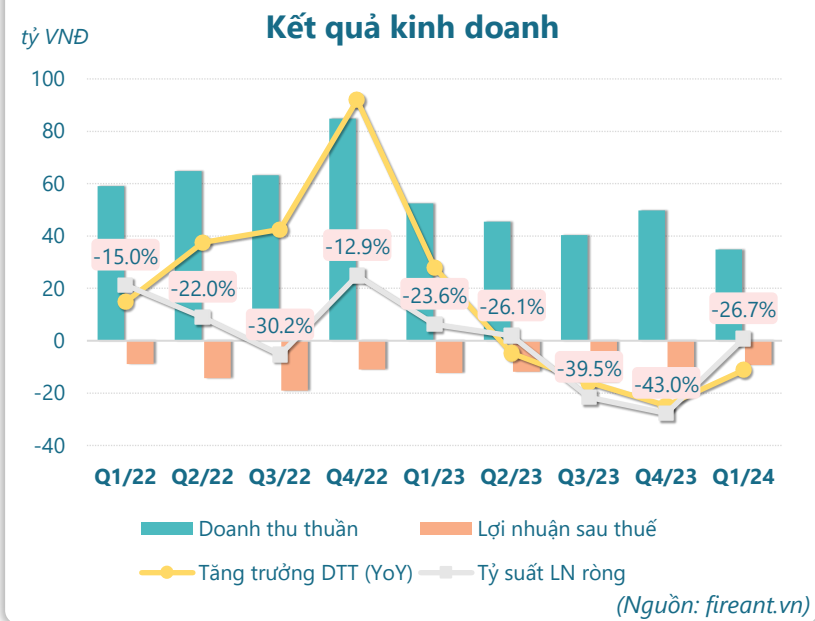
ROE

2023

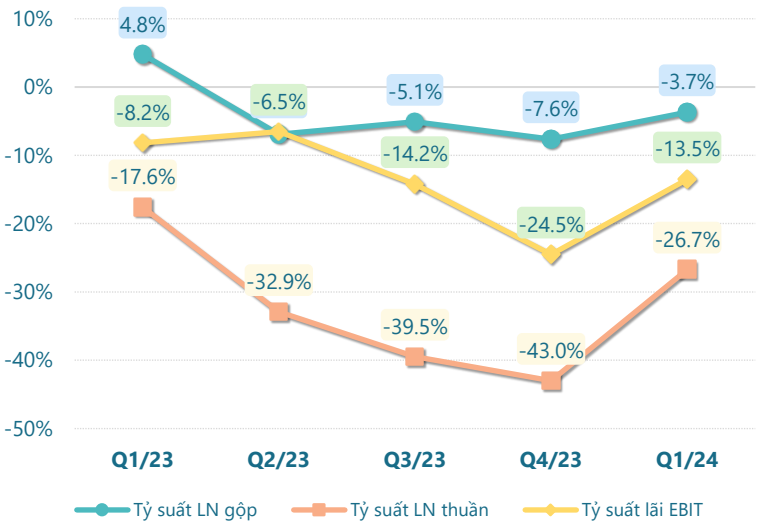
21.7%

+/- YoY: ▼ 1.8%



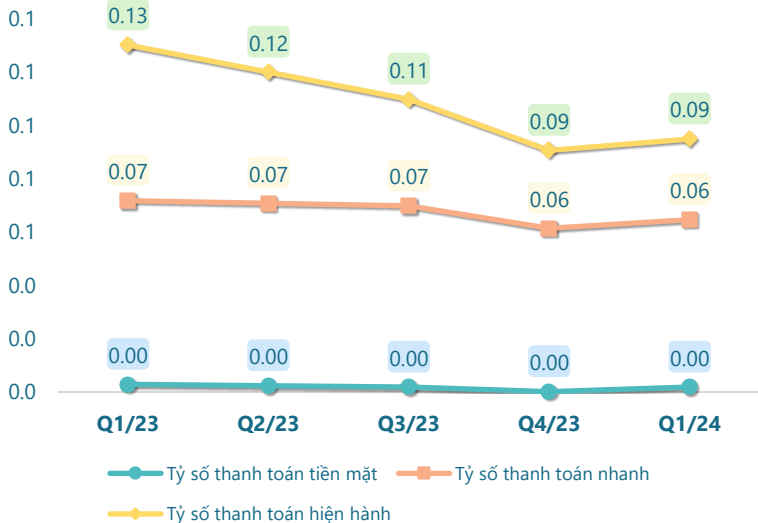


Tỷ suất lợi nhuận



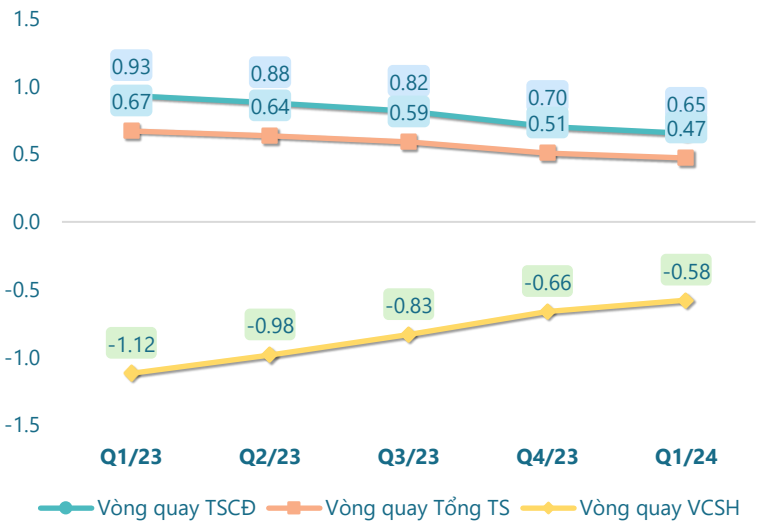
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



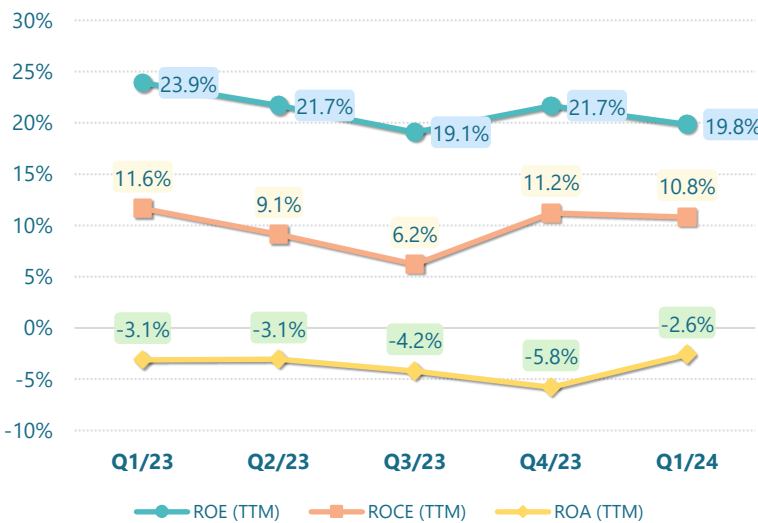
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



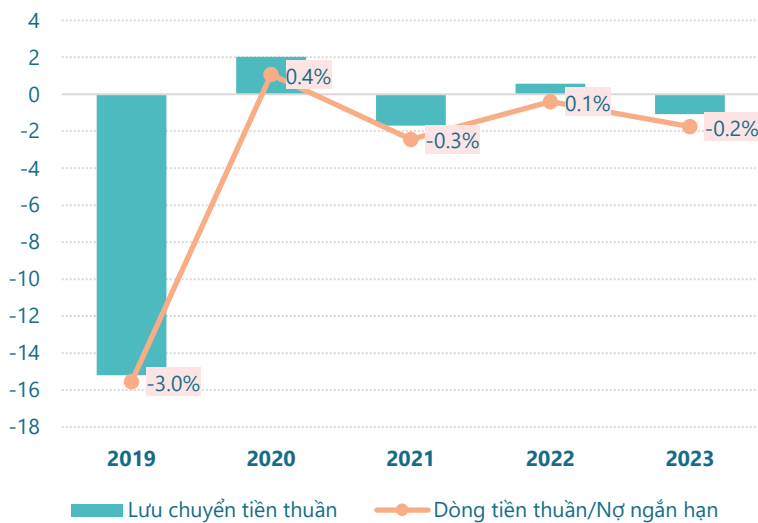
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



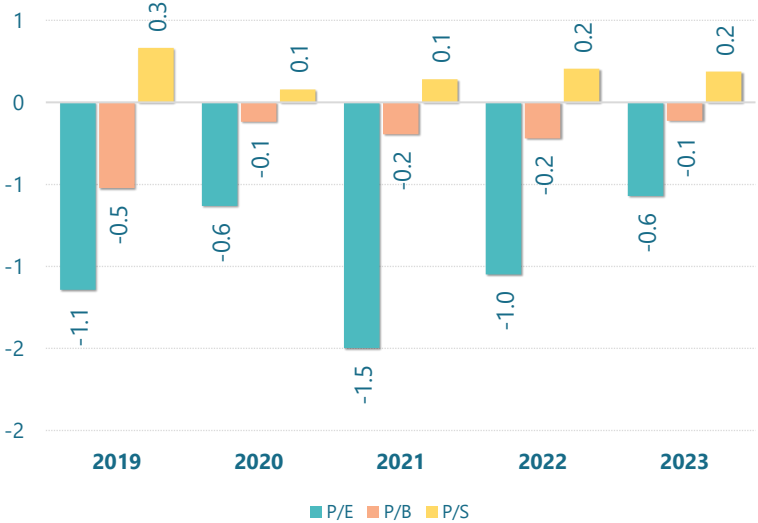
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)